**Khenpo Tsultrim giảng ngày 05/01/2018**

**Pháp bảo của sự giải thoát**

**CHƯƠNG 7. Tình yêu thương và Bi mẫn**

1. Tình yêu thương

1.1. Phân loại

1.4. Phương pháp của thực hành

1.5. Phạm vi thực hành

1.6. Phẩm tính của thực hành

2. Bi mẫn

2.1. Phân loại

2.2. Đối tượng

2.3. Phân loại tính chất

2.4. Phương pháp của thực hành

2.5. Phạm vi thực hành

2.6. Phẩm tính của thực hành

----------- Tiếp tục -----------

***Giới thiệu cách thức đối trị bởi không biết phương pháp thực hành***

*Bây giờ, chúng ta sẽ giải thích giáo pháp gieo trồng tâm trí hướng tới giác ngộ tối thượng như một cách đối trị do không hiểu biết phương pháp thực hành để đạt tới quả vị Phật.*

Có rất nhiều phương pháp, cách thức khác nhau, đồng thời có những cấp bậc để đạt giác ngộ khác nhau. Ví dụ như những quả vị A la hán khác quả vị Bồ tát, và quả vị Phật thì chỉ có đức Phật mới là người đã đạt được giác ngộ tối thượng. Nên khi nói về giác ngộ tối thượng, đấy chỉ có 1 cái duy nhất là quả vị Phật, bởi vì đức Phật là người đã đạt được giác ngộ tối thượng.

Ở đây, tất cả vạn pháp không tồn tại 1 cách độc lập hay cố hữu, mà tồn tại bởi nhân và duyên. Khi muốn thoát khỏi Samsara (Luân hồi) này, phải biết vạn pháp tồn tại như thế nào, nhân duyên hoạt động như thế nào, từ đấy chúng ta mới có thể hiểu biết được.

Đây là toàn bộ những phần thầy tóm tắt lại. Để bước vào phương pháp để thực hành, đạt được quả vị Phật, có tất cả 12 chủ đề, trong đó nói về 8 điều kiện thuận lợi. Khi thực hành có những phương tiện như thế nào, khi mất đi lợi thế, chúng ta sẽ ra sao. Tiếp theo, nói đến về Nền tảng: Phân loại, Nền tảng hoạt động, Đối tượng. Chủ yếu ở đây nói về Bồ đề tâm: Như chương 7 đã nói rồi, tất cả bài giảng của đức Phật chỉ có hướng về Bồ đề tâm; tất cả các con đường chúng ta đi, đều đặt trên nền tảng của Bồ đề tâm.

**CHƯƠNG 8. QUY Y VÀ GIỚI LUẬT**

**1. Nền tảng**

Nếu muốn đạt được Phật quả, chúng ta phải gieo trồng tâm trí tràn đầy Bồ đề tâm. Bồ đề tâm sẽ không nảy nở nếu chúng ta không có đầy đủ những nhân và duyên. Những nhân và duyên này là những gì: nếu không có đầy đủ nhân và duyên, thì Bồ đề tâm của chúng ta sẽ không thể nào hoàn thiện được. Ở đây có nói rằng: thứ nhất là nền tảng, đầu tiên chúng ta cần phải thọ quy y. Việc thọ quy y để phân biệt giữa 1 Phật tử và 1 người không phải là Phật tử. Nếu không thọ quy y, mặc dù chúng ta thực hành pháp, làm tất cả những nghi lễ, hay học bao nhiêu đi chăng nữa, nhưng chúng ta không thể nào thành tựu được cả.

Bởi vì, khi thọ quy y, đấy chính là động cơ của chúng ta. Khi đọc những lời nguyện: “Buddham saranam gacchami” – động cơ là: tôi muốn trở thành đức Phật, đức Phật là người tuyệt hảo và tôi muốn đi theo đức Phật.

Khi đọc lời thọ quy y, mục đích thực hành vì cái gì: khi thọ quy y rồi, từ đó chúng ta mới buông bỏ Luân hồi này.

Nếu chúng ta không có thọ quy y, thì không thể nào chúng ta có Bồ đề tâm được cả.

*Đầu tiên, nền tảng để trưởng dưỡng tâm trí đại giác ngộ cho một người cần:*

*A. Thuộc về gia đình đại thừa*

*B. Đã thọ quy y nơi Tam Bảo*

*C. Giữ gìn bất cứ một trong bảy giới kinh nguyện và*

*D. Có bồ đề tâm nguyện*

Chúng ta có tất cả 8 giới kinh nguyện, nhưng thọ giới 1 ngày không được tính vào đây, nên chỉ còn có 7 giới thôi.

Cuối cùng phải có Bồ đề tâm nguyện: khi chúng ta có những nguyện Bồ tát.

Khi có đầy đủ những điều kiện này thì chúng ta mới trưởng dưỡng được tâm trí đại giác ngộ.

Một người muốn phát khởi Bồ đề tâm, người đó phải có thọ những giới Bồ tát, hay là Bồ đề tâm hạnh. Nếu chỉ có Bồ đề tâm nguyện không, thì chưa thể gọi là thọ những giới Bồ tát. Nếu có những Bồ đề tâm nguyện thì chúng ta chỉ cần có 2 nền tảng: Thuộc về gia đình đại thừa và Đã thọ quy y nơi Tam Bảo.

Khi muốn có Bồ đề tâm hạnh, chúng ta cần có 4 điều kiện như trên, mới được coi là có Bồ đề tâm hạnh.

Khi thọ những giới Bồ tát, bao giờ cũng có câu hỏi là con có phải là 1 vị Bồ tát hay không. Điều này đến từ việc chúng ta muốn thọ những Bồ tát nguyện, chúng ta phải có những mong muốn, tha thiết. Chính vì vậy có câu hỏi như vậy.

Nếu không có nguyện như vậy, đương nhiên chúng ta không được phép.

*Trong “Đèn soi đường giác ngộ” nói rằng quy y cần phải thọ để trưởng dưỡng bồ đề tâm nguyện.*

Thầy nhắc lại trong quyển “Đèn soi đường giác ngộ” có phần nói rằng bằng niềm tin tưởng mãnh liệt, với 2 tay chắp lại, con đọc trước Tam bảo 3 lần, xin quy y.

Nếu chúng ta không có sự mong mỏi, không có ước nguyện, mong muốn, thì đương nhiên không có lý do gì để chúng ta có thể thọ được giới của Bồ tát cả.

1 người có thể nhận 1 trong 7 giới kinh nguyện: ???

- gồm 2 giới cho người bình thường cho người nam và nữ.

- 2 giới cho những người thọ chưa hết giới.

- 2 giới cho những vị tăng và ni đã thọ hoàn toàn giới

- giới thứ 7 là cho những vị ni, họ có 2 năm thử nghiệm, liệu họ thọ được những giới để xuất gia được hoàn toàn hay không.

*Trong Kho tàng của Vi diệu pháp có nói, thọ quy y cần thiết để nhận được một nguyện kinh giới.*

quy y là việc rất cần thiết, chúng ta bắt buộc phải nhận quy y thì mới có thể, nhận được nguyện của kinh giới. Không có quy y, chúng ta không nhận được giới nguyện của kinh giới.

*Trong Địa Bồ Tát nói rằng, nếu không có gia đình Đại thừa, hành giả không nhận được bồ tát nguyện, cho dù có gieo trồng tâm trí qua những buổi lễ.*

1 người không thuộc gia đình Đại thừa, thì đương nhiên không thể nào thọ được những nguyện của Bồ tát.

**1.1. Gia đình Đại thừa**

Thế nào là 1 người thuộc về gia đình Đại thừa, họ phải có những dấu hiệu:

1. Không nói những lời, hành động nặng nề, làm hại, tổn thương người khác.

2. Không kiêu ngạo.

3. Không tìm cách hạ phẩm giá người khác, hại người khác vì lợi lộc riêng của mình, hoặc nói dối rằng mình đã có những phẩm tính giác ngộ, mặc dù mình chưa có phẩm tính như vậy, và phải là người yêu thương tất cả chúng sinh.

Chúng ta đa số ở những nước như: Việt Nam, Trung Quốc, Tây Tạng, Nhật Bản… thì đa số thuộc về Đại thừa. Chỉ có 1 số vị tăng ở phía nam Việt Nam, họ không thuộc gia đình Đại thừa thôi. Như vậy 1 người phải thuộc gia đình Đại thừa mới có thể đạt được quả vị Phật.

**1.2. Thọ quy y nơi Tam Bảo** (Đây là phần chính ở phần 8)

Dù chúng ta theo bất cứ thừa nào của Phật giáo: ở Tiểu thừa, theo Đại thừa, theo dòng thiền, hay bất cứ thừa nào, thì điều bắt buộc chúng ta phải thọ quy y.

Thọ quy y là đánh dấu sự khác biệt giữa người Phật tử và người không phải Phật tử.

Chúng ta thọ quy y ai: đức Phật, giáo pháp, Tăng đoàn:

- **Đức Phật** như là người thầy.

- **Giáo pháp** như là những bài giảng,

- **Tăng đoàn** là cộng đồng giúp đỡ cho chúng ta.

Nếu không thọ quy y nơi Tam bảo, có nghĩa là chúng ta không đi trên con đường, để tới giác ngộ. Cho dù chúng ta có thực hành bao nhiêu đi chăng nữa, như thực hành thiền, hay nghi lễ, nhưng nếu không thọ quy y Tam bảo, thì việc thực hành sẽ không đem lại kết quả.

Đôi khi mọi người bỏ qua phần quy y, bởi vì nghĩ rằng là không quan trọng. Mọi người thường đến chùa và cầu khẩn để đạt được 1 cái gì đó và thường những lời cầu của họ sẽ không bao giờ đạt được kết quả. Thậm chí họ cũng không buồn hiểu đức Phật là gì, giáo pháp là gì, tăng đoàn là gì, điều này mọi người thường hay bỏ qua.

Nếu muốn thọ quy y, chúng ta cần phải hiểu quy y đức Phật, giáo pháp, và tăng đoàn là như thế nào, và cách thức chúng ta thọ quy là sao. Việc thọ quy y là con đường rất quan trọng để đưa chúng ta tới thành công.

Khi thọ quy y, chưa chắc chúng ta có Bồ đề tâm, hay những phẩm tính gì, nhưng đó là bước đầu tiên để đánh dấu là chúng ta đang bước trên con đường để đi tới giải thoát.

Đối tượng quy y là ai: trong sách nói rằng có rất nhiều tinh linh có quyền lực, ví dụ như *các vị trời Brahma, Vishnu, Mahadeva, và vv… hay nương nơi những thần linh và các vị naga quyền lực của một quốc gia đang cư ngụ nơi vùng núi, những tảng đá, hồ hay cây, và vv.*

Những tinh linh này có những quyền năng rất lớn, nhưng đấy không phải là nơi cho chúng ta thọ quy y. Mọi người thường hay nhầm lẫn là: ở các lễ puja, chúng ta dâng cúng dường thực phẩm cho những vị Naga, những vị thần ở rừng núi, để làm cho các vị hài lòng, chứ không phải thọ quy y ở những vị tinh linh này. Ví dụ như 1 vị rất có quyền lực – vị vua, chúng ta không thọ quy y nơi vị vua đấy, nhưng cần phải nương vào vị vua như vậy để có sự hỗ trợ. Khi cử hành buổi lễ Naga, chúng ta quán tưởng bản thân trong thân tướng của đức Phật Long tôn vương như lai – là vị Phật của các loài Naga. Chúng ta quy y là quy y đức Phật, chứ không phải quy y nơi các loài Naga. Thường mọi người nhầm lẫn như vậy, và nghĩ rằng chúng ta quy y, cầu khẩn loài Naga, để ban cho chúng ta cái gì đó tốt lành. Nhưng thực ra không phải như vậy, chúng ta chỉ dâng cúng dường lên và cầu mong họ đừng hãm hại thêm nữa, họ hãy làm những điều tốt lành hơn. Đấy là sự khác biệt nơi đối tượng chúng ta thọ quy y. Những vị thần quyền năng như vậy không phải là nơi chúng ta quy y.

*Trong kinh điển có nói:*

*Chúng sinh thế tục thọ quy y*

*Nơi thần linh của rừng núi*

*Nơi rừng sâu, miếu vắng*

*Vách đá, và cây*

*Đó không phải nơi quy y tối thượng*

Như thầy đã nói ở trên, khi chúng ta có bất kể điều gì đến cầu khẩn vào họ thì họ sẽ giúp chỉ một chút để cho nỗi khổ của chúng ta vợi đi và chỉ một chút và tạm thời bởi vì bản thân họ không thể làm cho chúng ta có một sự hạnh phúc vĩnh hằng. Nên đó không phải là nơi chúng ta có thể nương vào và không thể thọ quy y được.

Tiếp theo chúng ta có thể nương vào cha mẹ, họ hàng, bạn bè được hay không? Đấy là những người rất tử tế và lợi lạc cho chúng ta.

*Trong Đại diện cho hóa hiện của đức Văn Thù Kinh nói:*

*Cha mẹ không phải nơi bạn quy y*

*Họ hàng, bạn bè cũng chẳng phải*

*Họ sẽ đi theo hướng đi của họ*

*Và bỏ rơi bạn*

**Bố mẹ** chúng ta thì rất yêu thương chúng ta, luôn ủng hộ và hỗ trợ chúng ta, nhưng đấy không phải là nơi chúng ta quy y, bới vì sao? Khi chúng ta khổ đau trong Samsara và khổ đau trong Thân trung ấm Bardo, thì cha mẹ cũng sẽ không làm gì để giúp được, ngoài việc họ rất thương cảm thì họ cũng sẽ không làm được gì để giải thoát chúng ta được. Cho nên, đó cũng không phải là nơi để chúng ta thọ quy y. Đôi khi bố mẹ chết trước chúng ta, hoặc đôi khi chúng ta chết trước cha mẹ, khi đó đường ai người nấy đi, họ sẽ bỏ lại chúng ta và không thể nào có thể giải thoát cho chúng ta được cả.

Khi đau khổ trong samsara thì họ cũng không thể mang được nỗi khổ của chúng ta đi mà chỉ có **Tam Bảo**, Tam Bảo là nơi tối thượng có thể giúp cho chúng ta có được hạnh phúc vĩnh hằng, không chỉ là tạm thời mà hạnh phúc khi nương vào Tam Bảo thì chúng ta sẽ có hạnh phúc vĩnh hằng.

*Tại sao họ không thể cho chúng ta nương vào? Để ban cho sự nương tựa, một người cần phải giải thoát hết mọi nỗi sợ hãi và không có bất cứ khổ đau nào. Những chúng sinh nói trên chưa thoát khỏi mọi sợ hãi và đang ở trong tình trạng khổ đau.*

Chúng sinh luân hồi thì không thể thoát khỏi nỗi sợ hãi mà chỉ có **đức Phật** duy nhất là người có thể thoát khỏi hết những nỗi sợ hãi. Bởi vì sao, tại vì Đức Phật đã thoát hoàn toàn những chướng ngại:

- Thứ nhất là những chướng ngại về nghiệp,

- thứ hai là chướng ngại về những xúc tình tiêu cực

- và thứ ba là chướng ngại để dẫn tới toàn tri.

Đức Phật là người đã thoát khỏi những chướng ngại như vậy rồi nên đức Phật mới là người hoàn toàn không có nỗi sợ hãi nào ở trong luân hồi này. Cho nên đức Phật mới là chỗ để chúng ta cần phải nương vào.

**Giáo pháp** thì sao: giáo pháp là con đường duy nhất cho chúng ta, giáo pháp chỉ ra cách làm thế nào có thể đi, chỉ có giáo pháp mới nói cho chúng ta đâu là những thiện hạnh và đâu là bất thiện hạnh. Tất cả những gì ta đang hưởng trong cuộc sống này là đến từ công đức đã gặt hái đương nhiên những công đức đó không bao giờ đến từ hành vi bất thiện hạnh mà những công đức đó chỉ đến từ những thiện hạnh của chúng ta, những hành động tốt lành, chính vì vậy giáo pháp là nơi chỉ cho chúng ta những gì cần làm, những gì không cần làm, đấy là con đường duy nhất.

**Tăng đoàn** thì sao: Nếu không có tăng đoàn thì chúng ta không biết cách làm thế nào để thực hành. Khi nương vào một ai đó mà họ không biết thực hành thì làm sao họ có thể chỉ dạy cho chúng ta thực hành được. Chỉ có Tăng Đoàn là những người đã thực hành rồi và họ sẽ chỉ lại cho chúng ta làm thế nào để có thể thực hành được.

Chính vì vậy mà chúng ta phải thọ quy y nơi đức Phật, giáo Pháp và Tăng Đoàn.

Hiện nay chúng ta đang ở trong Samsara (Luân hồi) và không có bất cứ một sự bảo vệ che chở nào cả. Chúng ta luôn có một nỗi sợ hãi. Một ai đấy đem đến sự sợ hãi, và thậm chí khi chúng ta nghĩ rằng mình an toàn, không có gì sợ hãi, đóng cửa và khóa lại rồi thì nỗi sợ hãi vẫn đi theo chúng ta. Tại sao vẫn có nỗi sợ hãi như vậy, vì chúng ta không biết nguồn căn của nỗi sợ hãi ở đâu và chỉ có đức Phật là người duy nhất biết được nguồn căn của nỗi sợ hãi. Những nỗi sợ hãi này đến từ sự ái ngã, khi vẫn coi rằng bản thân mình là trung tâm, thì chúng ta sẽ xuất hiện tất cả những nỗi sợ hãi. Đức Phật sẽ là người tìm ra cách để làm thế nào loại bỏ tất cả những sự sợ hãi bằng cách tìm về nguồn căn của những sự sợ hãi này.

*Trong kinh nói:*

*Từ ngày hôm nay, thọ quy y nơi chư Phật*

*Giáo pháp và tăng đoàn*

*Những người bảo vệ những kẻ không ai che chở*

*Xua tan đi mọi khiếp hãi của những kẻ đang run sợ*

Một câu hỏi tiếp theo là khi chúng ta đã thọ quy y nơi Tam Bảo thì liệu họ có che chở cho chúng ta hay không thì câu trả lời là không có lý do gì để nghi ngờ cả, tại vì sao, vì khi đức Phật đạt được giác ngộ thì mục đích duy nhất của Người là gì, Người đạt giác ngộ là vì lợi lạc của tất cả những chúng sinh khác. Chính vì vậy, Người sẽ giúp tất cả chúng sinh, mà không vì điều kiện gì cả. Khi thọ quy y vào nơi Tam bảo thì đương nhiên chúng ta nhận được nơi che chở.

Khi nói về quy y, có 9 chủ đề tất cả, gồm có:

1. Phân loại,

2. nền tảng hoạt động,

3. đối tượng,

4. thời gian,

5. động cơ,

6. nghi lễ,

7. hoạt động,

8. rèn luyện,

9. và kết quả lợi lạc.

*Tóm tắt lại:*

*Phân loại, nền tảng hoạt động, đối tượng, thời gian*

*Động cơ, nghi lễ, hoạt động,*

*Rèn luyện và kết quả lợi lạc*

*Chín yếu tố này là giải thích của thọ quy y*

**1.2.1. Trong phân loại:**

Có 2 loại gồm có thọ quy y chung và thọ quy y đặc biệt.

Đối với quy y của Tiểu thừa là quy y chung còn quy y được dùng cho Đại thừa là quy y đặc biệt.

**1.2.2. Nền tảng hoạt động:** có 2 nền tảng hoạt động khác nhau: 2 nền tảng hoạt động dựa vào quy y chung hay quy y đặc biệt.

- Đối với những quy y **chung**, nền tảng là cho những ai có nỗi sợ hãi Samsara (Luân hồi) và họ lưu giữ Tam Bảo như bổn tôn. Ở đây ta phải hiểu bổn tôn đối với Đại thừa chỉ đức Phật, là hình ảnh chúng ta lưu giữ ở nơi tim, bổn tôn này khác hẳn với bổn tôn mà chúng ta đang thực hành Kim cương Thừa. Cho nên, chúng ta không được nhầm lẫn ở từ Bổn Tôn này.

- Quy y **đặc biệt**:

Nền tảng đặc biệt là người sở hữu gia đình Đại thừa, thân thể tinh khiết của trời hay người.

Ở đây phải là một người phải có đầy đủ 8 thuận duyên để có thể thực hành được. Có 4 loại người không thể nào có được sự thuận duyên:

1. Thứ nhất là người man rợ,

2. thứ hai là người lưu giữ tà kiến,

3. thứ ba là người câm

4. và thứ tư là những người sinh ra ở thời không có sự hiện diện của đức Phật.

Cho nên khi nói đến những người có được trong những điều kiện đặc biệt như vậy, phải hiểu là những người có đầy đủ 8 thuận duyên, chính vì vậy mà chúng ta có thể hiểu rõ là tại sao có được thân người trân quý, trân quý là khi đó chúng ta có đầy đủ 8 thuận duyên và có được sự tự do.

**1.2.3.** **Đối tượng:** Có 2 loại đối tượng quy y.

1.2.3.1. Thứ nhất là giải thích về đối tượng **chung**:

*- Những đối tượng chung bao gồm: Phật Bảo-đấng Tối thượng, người sở hữu tịnh hóa toàn hảo, trí tuệ ban sơ, và những phẩm tính tuyệt vời.*

Đó là như đức phật Thích ca mâu ni là người có được trí tuệ toàn hảo, nên nói như vậy có nghĩa là **Phật Bảo**.

- Thứ hai là **Pháp Bảo**: Pháp bảo đây là Pháp đối với Tiểu thừa: chia làm 12 phương diện

*1. bộ về những giáo lý;*

*2. giáo lý theo những khổ du dương;*

*3. giáo lý tiên tri;*

*4. bộ của những khổ;*

*5. những giáo lý thuyết trình đặc biệt;*

*6. những giáo lý giới thiệu;*

*7. những giáo lý về chứng ngộ;*

*8. giáo lý về truyền thuyết;*

*9. câu chuyện về những kiếp sống trước của đức Phật;*

*10. giáo pháp dài và chi tiết;*

*11. giáo lý phi thường;*

*12. và giáo lý cuối cùng, giáo pháp chứng ngộ-bao gồm chân lý của con đường và chân lý của sự tân diệt;*

- **Tăng già**: Tăng già là cộng đồng bình thường của 1 hay nhiều hơn 1 người xuất gia. Ở đây khi có 4 vị xuất gia hoàn toàn thì sẽ tương đương với một A La Hán., mặc dù đó là những chúng sinh chưa giác ngộ, nhưng khi họ **kết hợp** lại với nhau thì phẩm tính kết hợp lại tương đương với một chúng sinh giác ngộ. Đó là nơi chúng ta cần phải thọ quy y. Đó là những chúng sinh tối thượng.

Trong này có nói rằng là, họ chia ra 4 cặp, 4 đôi hay 8 cá thể:

- Cặp: **bước vào dòng chảy**: một người bắt đầu bước lên trên con đường và một người đã đạt được thành quả giác ngộ, thành quả rồi.

- Cặp: 1 lần **quay lại**/ **không** **quay lại** với Quả: 1 người không thoát khỏi cõi Dục giới cho nên 1 lần họ quay lại cõi Dục giới, nên gọi là 1 lần quay lại

- Cặp: **A la hán và A la hán với quả**: Quả ở đây có nghĩa là những người đã đạt được rồi và một người đang trên con đường.

- còn **tám cá thể** là Tăng già

1.2.3.2. Đối tượng quy y **đặc biệt**:

*Đối tượng đặc biệt của quy y những đối tượng an trụ trước mặt chúng ta, là những vị đã đạt được chứng ngộ toàn hảo chân như.*

*Trong loại đầu tiên, đối tượng an trụ phía trước chúng ta, đức Phật là hình ảnh của đấng Thiện Thệ, giáo pháp là những bản kinh Đại Thừa, và Tăng già là cộng động của những vị Bồ Tát.*

Đối với những vị đã đạt an trụ trước mặt chúng ta: ví dụ những tượng phật, thangka, những bức tranh, có thể sờ được, nhìn được. Đó là những đối tượng an trụ trước mặt chúng ta.

Đức Phật là hình ảnh của đấng Thiện Thệ, tiếp theo là những vị đã đạt được chứng ngộ toàn hảo, chân như, tiếp theo nữa là giáo pháp.

Giáo pháp là gì? Giáo pháp là bản kinh điển của Đại thừa, chúng ta có thể đọc những bản kinh đó và sử dụng những bản kinh đó.

Tăng già: Tăng già là cộng đồng của những vị Bồ Tát. Những người đã đạt được địa thứ 10 trở lên, những địa rất cao.

*Trong trạng thái chứng ngộ hoàn toàn, những đối tượng là đức Phật là hiện thân của Tam Thân.*

Tam Thân là ở đây là gì, đó là Báo Thân, Ứng hóa thân và Pháp Thân.

*Giáo Pháp-sự yên bình của Pháp trân quý, cao thượng và Niết bàn*.

Khi mà tâm trí của chúng ta trở nên yên bình, chúng ta thấy được sự yên bình. Đó chính là Giáo pháp.

Cao thượng và niết bàn: Tăng già bao gồm những vị Bồ Tát đã đạt được những địa cao, như đã nói, là những địa từ thứ 10 trở lên gọi là những địa cao.

Tóm lại Tam Bảo, đặc biệt là những thứ gì?

- Ở phía trước mặt chúng ta, đó là do sự nhận thức

- và thứ hai là do tuyệt đối.

*Tăng già bao gồm những vị Bồ Tát đạt tới những địa cao. Đối tượng của Chân như như đức Phật là đối tượng duy nhất để quy y.*

Tại sao lại nói đức Phật là đối tượng duy nhất để quy y?

*Trong Mật điển tối thượng nói:* (hay chính xác hơn là luận Phật chứng)

*Chỉ có đức Phật, là nơi quy y tuyệt đối cho chúng sinh.*

*Vậy bằng cách nào mà đức Phật là nơi quy y tuyệt đối? Cũng cùng bản văn nói:*

*Bởi vì đấng chiến thắng lớn lao là hiện thân của Giáo Pháp*

*Là sự thành tựu tuyệt đối của Tăng già.*

Bởi vì đức Phật là hiện thân lớn lao của Giáo pháp cho nên có được Pháp Thân. Chính vì vậy khi nương vào đức Phật là chúng ta có cả Giáo Pháp trong đó.

Tăng Đoàn: họ cần phải có giáo pháp để họ thực hành. Khi mà chúng ta thọ quy y vào nơi đức Phật thì đã có cả Giáo pháp và Tăng đoàn ở trong đó.

*Cũng cùng bản văn nói:*

*Bởi vì đấng chiến thắng lớn lao là hiện thân của Giáo Pháp*

*Là sự thành tựu tuyệt đối của Tăng già.*

*Vì đó là nơi quy y tối thượng, đấng Hiền nhân được giải thoát khỏi sự sinh và diệt, được tịnh hóa hoàn toàn, giải thoát khỏi mọi sự ham muốn, có bản chất Pháp thân.*

Khi mà chúng ta đạt được cái gì đó, mang tính quy ước thôi, 1 cách tương đối, một khi chúng ta đã đạt được rồi, đương nhiên phải buông ra, để đạt được cái cao hơn đó là chân lý tuyệt đối.

Ví dụ: khi đọc những bản văn, bản kinh điển thì chúng ta sẽ tiếp thu được những thông tin, tuy nhiên để hoàn thiện thông tin một cách đầy đủ, chúng ta bắt buộc phải thực hành, qua thực hành mới nhận thức được ngữ nghĩa, mới có thể hiểu được. Nên đấy chính là lý do tại sao nói chân lý tuyệt đối.

Chỉ có **đức Phật** là nơi **quy y tuyệt đối** bởi vì chúng ta có thể quy y vào pháp thân đức Phật - chính là đối tượng quy y tuyệt đối.

Giáo pháp và tăng già không phải là nơi quy y tuyệt đối bởi vì với Tiểu thừa có sự so sánh: Sự dừng của tất cả các Pháp cũng giống như ngọn đèn, khi mà hết dầu, ngọn đèn không còn sáng nữa. Nói như vậy giáo pháp là tập hợp nên đấy không phải là điều mà chúng ta dựa vào đó để quy y tuyệt đối được.???

Đối với **Tăng già** thì sao: bản thân họ vẫn còn nỗi sợ hãi của Samsara (Luân hồi).

Đương nhiên bây giờ chúng ta cần họ để học nhưng một ngày nào đó khi đã đạt được thành quả nào đó rồi giống như dùng một cái thuyền để ta đi sang sông khi qua được bờ bên kia rồi, phải bỏ lại con thuyền. Khi đã học và đạt đến trình độ nào đó rồi, đến lúc đó chúng ta nhận ra Tăng Già bản thân họ vẫn còn sợ Samsara (Luân hồi) và họ vẫn còn đang quy y đức Phật. Chính vì vậy có thể nói họ không phải là nơi quy y tuyệt đối.

*Tại sao đó không phải nơi quy y tối thượng? Loại đầu tiên của giáo Pháp là tập hợp nhiều tên và những bản viết. Một khi bạn đã qua rồi cần phải từ bỏ lại nó như bỏ một con thuyền.* *Vì vậy đó không phải là nơi quy y tuyệt đối.*

Khi đọc **giáo pháp** thì chúng ta chỉ đọc thôi, khi đọc sách hay đọc những bản văn, mà hiểu rồi thì đương nhiên chúng ta sẽ không sử dụng những quyển sách đó nữa. Sự hiểu biết đó nằm trong chúng ta rồi.

*Khía cạnh thứ hai của nhận thức-giáo pháp, chân lý của con đường là sự hợp thành.*

Như thầy vừa nói, tại sao là sự hợp thành bởi vì: khi nói về sự tận diệt hay sự dừng lại thì giống như ngọn đèn bị hết dầu, nếu mọi sự là tận diệt thì nó là vô thường, vô thường là bởi vì là sự **hợp thành** chứ không phải là một cái gì đó vĩnh cửu hay tồn tại một cách độc lập.

*Trong cuốn Luận phật tính hoặc là Mật điển vô song nói:*

*Bởi vì từ bỏ và vì sự dối trá*

*Bởi vì không tồn tại và vì nỗi sợ*

*Bởi vì hai loại Pháp và tập hội cao thượng*

*Không phải nơi quy y tuyệt đối*

*Bởi vì từ bỏ và vì sự dối trá*

**Từ bỏ:** ở đây có nghĩa là sau khi ta sử dụng xong rồi, ví dụ những bản kinh sách mà ta đã sử dụng rồi mà chúng không giúp đi xa hơn được nữa, thì đương nhiên chúng ta phải từ bỏ.

Tại sao nói là sự **dối trá**: nếu chỉ có đi theo, chỉ đọc những từ đó không thì chúng ta không hiểu cái gì cả và thậm chí hiểu sai cả nghĩa.

Ví dụ trong Bát nhã tâm kinh, nếu chỉ có đọc là *không mắt, không mũi không lưỡi không tai,* thì chúng ta sẽ hiểu nhầm hoàn toàn là sẽ không có cái gì cả và sẽ rơi vào chủ nghĩa hư vô, tức là không có gì tồn tại. Những từ ngữ mà chúng ta không hiểu biết thì nó sẽ trở thành dối trá là như vậy.

Đối với Bát nhã tâm kinh, chỉ có thể hiểu được khi chúng ta thiền và sự tuyệt đối nằm ở chỗ đó.

*Bởi vì không tồn tại và vì nỗi sợ*

Không có tồn tại là sự **chấm dứt**, chúng ta đang nói về bên Tiểu thừa, khi mà họ nói rằng chấm dứt có nghĩa là dừng lại và tất cả là vô thường. Vô thường như vậy không phải là nơi quy y tối thượng.

Nỗi sợ: Nỗi sợ của Tăng Đoàn, họ vẫn còn nỗi sợ, khi mà chúng ta đã hiểu được như vậy thì đó không phải là nơi để quy y tuyệt đối.

*Và Acharya Asanga đã nói:*

*Nơi quy y vô tận, nơi quy y thường hằng, bất biến, tuyệt đối, lại là một duy nhất-nơi đấng Thiện Thệ, bậc Ứng Cúng, đức Phật toàn hảo.*

Tại sao gọi là đức Phật toàn hảo vì đức Phật đã giải thoát được những che chướng và là người chiến thắng vì người đã chiến thắng những loại Mara.